

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 09/03/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tùng và Bà Vi Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 12/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Hàng Thị S**; Sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKKHKT: Bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hàng A S (đã chết), Con bà: Thào Thị C, sinh năm: 1958; Chồng: Vàng A L, sinh năm: 1975 hiện đang chấp hành án phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm: 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án: 01, ngày 29/9/2009 bị Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội tuyên xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 581/2009/HSPT ngày 29/9/2009, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngày 02/01/2021, Hàng Thị Sênh chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2022 chuyển tạm giam ngày 21/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Thào Thị D**; Sinh năm 1972. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Chiềng Khừa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKKTT: Bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A D (đã chết), Con bà: Hờ Thị D (đã chết); Chồng: Giàng A P (đã chết), bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện các con của bị cáo đang sống ở bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2022 chuyển tạm giam ngày 21/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, đến 06/01/2023 thay thế bằng Quyết định bảo lãnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Giàng Thị P, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Giàng Thị D, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Chị Thào Thị S, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn K – Trung tâm trợ giúp pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 12/9/2022, Tổ công tác của công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý, Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện tại nhà ở của Hàng Thị S, sinh năm 1976 trú tại Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang tụ tập đông người có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, nên Tổ công tác đã vào nhà Hàng Thị S để kiểm tra, nhắc nhở. Lúc này trong nhà của Hàng Thị S có Giàng Thị P sinh năm 1968, Giàng Thị D sinh năm 1976, Thào Thị S sinh năm 1974 đều trú tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi trên nền nhà phía bên trái cạnh cửa ra vào và Hàng Thị S đang đứng cạnh giường ngủ. Tiến hành kiểm tra Tổ công tác phát hiện trong túi vải thổ cẩm màu hồng tím có dây đeo màu đen mà Giàng Thị P đang đeo trên người có 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng. Giàng Thị P khai nhận đây là ma túy hồng phiến P mua với S mục đích là để sử dụng. Phát hiện trên đầu giường ngủ của Hàng Thị S có: 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh có dây đeo màu xanh hồng bên trong có chứa 01 (một) lọ kim loại màu vàng hình trụ tròn có nắp đậy bên trong có chứa

24 (hai bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng; 01 (một) túi nilon màu xanh than bên trong có chứa 164 (một sáu bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong là lớp nilon màu xanh dương bên trong có chứa các cục bột màu trắng ngà, Hàng Thị S khai nhận các viên nén hình trụ màu hồng, xanh và các cục bột màu trắng ngà là ma túy hồng phiến và heroine, S tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Tiếp tục kiểm tra Tổ công tác phát hiện Thào Thị D sinh năm 1972 cùng trú tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đi từ phòng bếp ra khu vực cửa ra vào trong nhà S, thấy Tổ công tác D thả trên tay xuống nền nhà 01 (một) túi vải thổ cẩm mặt trước có hoa văn, mặt sau màu đen, có dây đeo màu đen, bên trong túi có chứa 01 (một) gói nilon màu đen chứa các cục bột màu trắng dạng nén và 01 (một) lọ nhựa được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong lọ nhựa có chứa 02 (hai) cục bột màu trắng xám. Thào Thị D khai nhận đây là Heroine, D tàng trữ để sử dụng dần và có ai hỏi sẽ bán để kiếm lời. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng Thị P, Hàng Thị S và Thào Thị D và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 3163/KL - KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Giàng Thị P” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,098g (Không thấy không chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- 24 (hai bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong lọ kim loại màu vàng của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Hàng Thị S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,342g (Hai phẩy ba bốn hai gam) loại: Methamphetamine.

- 164 (một sáu bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong túi nilon màu xanh của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Hàng Thị S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,602g (Mười lăm phẩy sáu không hai gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh đựng trong túi nilon màu xanh của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Hàng Thị S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,175g (Không thấy một bảy năm gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Hàng Thị S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,894g (không phẩy tám chín bốn gam) loại: Heroine.

- Các cục bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Thào Thị D” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,071g (không thấy không bảy một gam) loại: Heroine.

- 02 (hai) cục bột màu trắng xám của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Thào Thị D” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,856g (Không thấy tám năm sáu gam) loại: Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy của số ma túy trên, các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 11/9/2022, Thào Thị D đang ở nhà của mình tại bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá thì có một người phụ nữ lạ mặt, dân tộc Mông đến hỏi D có mua ma túy không. D trả lời là không có tiền nhưng biết người muốn mua ma túy, người phụ nữ nói với D nếu bán được ma túy sẽ trả công cho D bằng Heroine. Dính đồng ý và bảo người phụ nữ đứng ở nhà mình chờ, còn D đi bộ một mình đến nhà của Hàng Thị S sinh năm 1976 là người cùng bản. Khi đến nhà S, D nói với S là có người bán ma túy rẻ lắm, có mua không. S bảo D phải thấy ma túy mới mua, D bảo S đợi ở nhà, D sẽ đi dẫn người bán ma túy đến. Khoảng 30 phút sau, D quay lại và dẫn theo người phụ nữ lạ mặt. Tại đây, người phụ nữ lạ mặt lấy 01 (một) túi nilon màu xanh than, bên trong có chứa hồng phiến đưa cho D và nói giá của túi hồng phiến là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), D nhận túi hồng phiến rồi đưa cho S và nói giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), S đồng ý và nhận số ma túy rồi lấy tiền từ trong người ra đưa cho D, D cầm tiền rồi đưa luôn cho người phụ nữ lạ mặt. Sau khi mua được hồng phiến, S tiếp tục lấy 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để hỏi mua Heroine, người phụ nữ lạ mặt đồng ý và lấy từ trong túi vải đang đeo trước bụng 01 (một) cục heroine gói trong gói nilon màu xanh đưa cho D, D cầm số ma túy rồi đưa cho S và nhận số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi đưa lại cho người phụ nữ lạ mặt. Bán ma túy cho S xong, người phụ nữ lạ mặt đã đưa cho D 02 (hai) cục heroine để trả công, D nhận ma túy và cất vào túi vải thổ cẩm đang đeo trên người rồi về nhà của mình còn người phụ nữ lạ mặt đi luôn lên phía đường Quốc lộ 15C. Khi về đến nhà D cắt một phần nhỏ của cục heroine gói lại bằng gói nilon màu đen, số heroine còn lại D bỏ vào một lọ nhựa, thân lọ quán bằng dính màu đen rồi để toàn bộ số ma túy trên vào túi thổ cẩm có dây đeo màu đen để sử dụng và bán kiếm lời.

Sau khi mua được ma túy, Hàng Thị S cất toàn bộ số ma túy trên giường ngủ trong nhà của S. Đến khoảng 08 giờ sáng, ngày 12/9/2022, S lấy một ít hồng phiến từ số ma túy mua được (S không đếm bao nhiêu viên) cho vào chiếc lọ kim loại màu vàng, hình tròn, có nắp đậy rồi cất chiếc lọ trên và số heroine và hồng phiến còn lại vào trong túi vải màu xanh rồi để chiếc túi vải ở đầu giường ngủ của S. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Thào Thị S đến nhà S chơi, một lúc sau Giàng Thị P cũng đến nhà S chơi và hỏi mua nợ với S 01 (một) viên hồng phiến, S đồng ý và lấy 01 (một) viên hồng phiến từ trong lọ kim loại màu vàng hình tròn có nắp đậy ở trong túi vải màu xanh đang để ở đầu giường ngủ của S để bán nợ cho P với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Sau khi bán ma túy xong, S tiếp tục cất giấu số ma túy còn lại ở trong túi vải và để ở đầu giường ngủ, còn P thì gói viên hồng phiến vừa mua được trong gói nilon màu xanh và cất vào túi vải thổ cẩm màu hồng tím có dây đeo màu đen đang đeo trên người và ở lại nhà S chơi cùng với Thào Thị S. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Giàng Thị P, Hàng Thị S và Thào Thị D.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Giàng Thị P + Hàng Thị S + Thào

Thị D”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ và Vũ Văn N và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) túi vải màu hồng tím, có dây đeo màu đen, loại túi vải thổ cẩm.
- 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh, có dây đeo màu xanh hồng.
- 01 (một) túi vải thổ cẩm mặt trước có hoa văn, mặt sau màu đen có dây đeo màu đen.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-ML ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hàng Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thào Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng cũng chỉ vì là người nghiện chất ma túy, nên không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm p, q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Hàng Thị S.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Thào Thị D.

Về tội danh: Tuyên các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hàng Thị S từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Thào Thị D từ 07 đến 08 năm tù. Được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Giàng Thị P + Hàng Thị S + Thào Thị D”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ và Vũ Văn N và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) túi vải màu hồng tím, có dây đeo màu đen, loại túi vải thổ cẩm.
- 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh, có dây đeo màu xanh hồng.
- 01 (một) túi vải thổ cẩm mặt trước có hoa văn, mặt sau màu đen có dây đeo màu đen.

Về án phí: Các bị cáo có tội, nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đã đề nghị đối với các bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX mức án thấp nhất đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định và miễn án phí HSST cho cả 02 bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã có đầy đủ lời khai của những người này, vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ Điều 293 BLTTHS, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 12/9/2022, tại bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Công an huyện Mường Lát bắt quả tang Hàng Thị S đang tàng trữ 19,013g (gồm 18,119g Methamphetamine và 0,894g Heroine) ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; bắt quả tang Thào Thị D tàng tàng trữ 0,927g ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài số ma túy bị bắt quả tang, Hàng Thị S còn phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy đã bán cho Giàng Thị P là 0,098g, loại Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy của S là 19,111g (gồm 18,217g Methamphetamine và 0,894g Heroine); Thào Thị D còn phải chịu trách nhiệm về số ma túy mà Hàng Thị S đã mua được với người phụ nữ lạ mặt vào chiều ngày 11/9/2022, tổng khối lượng ma túy Thào Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự là 20,038g (gồm: 18,217g Methamphetamine và 1,821g Heroine).

Với các hành vi và các chứng cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Hàng Thị S và Thào Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, vì các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất..., ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời, hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hàng Thị S có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Tuy nhiên, với tình tiết này, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm q,

khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo Thào Thị Dính không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ, thì HĐXX sẽ xem xét, xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo Hàng Thị Sênh một mức án nặng hơn bị cáo Thào Thị Dính, hành vi của các bị cáo gây ra (Vì Hàng Thị S có 02 tình tiết định khung), cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp; Đối với bị cáo Thào Thị D, HĐXX sẽ xử mức án cao hơn đề nghị của đại diện VKS mới phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, để đủ sức răn đe, phòng ngừa chung cho những ai đã và đang có hành vi phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình các bị cáo là hộ nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi vụ “Giàng Thị P + Hàng Thị S + Thào Thị D”. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, và Vũ Văn N và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) túi vải màu hồng tím, có dây đeo màu đen;

- 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh, có dây đeo màu xanh hồng;

- 01 (một) túi vải thổ cẩm, mặt trước có hoa văn, mặt sau màu đen có dây đeo màu đen.

Tang vật của vụ án liên quan đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với số tiền 20.000đ mà Hàng Thị S (Chưa lấy tiền), đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu 20.000đ đối với Hàng Thị S để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Xét về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (H'Mông) sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, các bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn án phí cho cả 02 bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Giàng Thị P, do tổng khối lượng ma túy (0,098g ma túy loại Methamphetamine) chưa đủ định lượng của tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan CQĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 27/12/2022 đối với Giàng Thị Pla về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a Khoản 2, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực gia đình.

Đối với người phụ nữ lạ mặt được Thào Thị D giới thiệu bán ma túy cho Hàng Thị S vào chiều ngày 11/9/2022, Thào Thị D và Hàng Thị S khai đều không biết người này là ai, làm gì và ở đâu, chỉ biết đây là người phụ nữ dân tộc Mông, đây là lần đầu tiên gặp và mua ma túy với người phụ nữ này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Thào Thị S, sinh năm 1974 và Giàng Thị D cùng trú tại bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát cùng có mặt tại nhà Hàng Thị S vào ngày 12/9/2022, nhưng Giàng Thị D và Thào Thị S không biết S, D và P có ma túy, cũng không biết việc mua bán ma túy của những người này, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm p, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hàng Thị S.

Điểm p, khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thào Thị D.

Về tội danh: Tuyên, bị cáo Hàng Thị S và Thào Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hàng Thị S 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/9/2022).

Xử phạt bị cáo Thào Thị D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được trừ đi 84 (Tám mươi bốn) ngày tạm giữ, tạm giam. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho cả 02 bị cáo.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước có ghi vụ “Giảng Thị P, Hàng Thị S, Thào Thị D”. Mặt sau đã được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) túi vải màu hồng tím, có dây đeo màu đen;

- 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh, có dây đeo màu xanh hồng;

- 01 (một) túi vải thổ cẩm mặt trước có hoa văn, mặt sau màu đen có dây đeo màu đen.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 34/2023/TV-CCTHADS ngày 12/01/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) của Hàng Thị S để sung công quỹ Nhà nước.

Quyết định bảo lãnh số: 01/QĐ-TAML ngày 02/02/2023 tiếp tục được thực hiện đối với Thào Thị D để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Hàng Thị S và Thào Thị D.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo; vắng mặt người làm chứng; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

